

Số: 194/2024/QĐST- HNGĐ

BÐ, ngày 21 tháng 6 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 235/2024/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 5 năm 2024, giữa:

* **Ngũ đơn: Dương Ngọc G**, sinh năm 1985.

Địa chỉ: Ấp Chợ, xã TL, Huyện BÐ, tỉnh Bến Tre.

* **Bị đơn: Lưu Hoàng L**, sinh năm 1975.

Địa chỉ: Ấp Chợ, xã TL, Huyện BÐ, tỉnh Bến Tre.

* **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan**

1/ Ngân hàng CSXH.

Địa chỉ: Số 169, Phố Linh Đường, phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Lê Thanh Hiếu, chức vụ: Quyền giám đốc Phòng giao dịch Ngân hàng CSXH Huyện BÐ.

2/ Dương Thị Lệ U, sinh năm 1976.

Địa chỉ: Ấp Hưng TH, xã Châu Hưng, Huyện BÐ, tỉnh Bến Tre.

3/ Nguyễn Thị Lệ H, sinh năm 1993.

Địa chỉ: Ấp Chợ, xã TL, Huyện BÐ, tỉnh Bến Tre.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 57 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 13 tháng 6 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 13 tháng 6 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Bà Dương Ngọc G với ông Lưu Hoàng L.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Dương Ngọc G với ông Lưu Hoàng L thuận tình ly hôn.

- Về nuôi con chung: Có 02 con chung tên là Lưu Thị Hồng G, sinh ngày 16/05/2004; Lưu Hoàng H, sinh ngày 07/01/2006. Các con chung đều đã thành niên, hai bên không yêu cầu tòa án giải quyết nên không xem xét, giải quyết.

- Về tài sản chung: Hai bên tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không xem xét, giải quyết.

- Về nợ chung: Có thiếu nợ Ngân hàng CSXH số tiền 50.000.000 đồng (Năm mươi triệu đồng). Bà Dương Ngọc G có nghĩa vụ hoàn trả 22.500.000 đồng (Hai mươi hai triệu năm trăm nghìn đồng). Bà G đã trả xong. Ông Lưu Hoàng L còn thiếu Ngân hàng CSXH số tiền 27.500.000 đồng (Hai mươi bảy triệu năm trăm nghìn đồng). Ngân hàng CSXH không yêu cầu tòa án giải quyết trong vụ án này nên không xem xét, giải quyết.

Ông Lưu Hoàng L có thiếu bà Nguyễn Thị Lệ H số tiền vay 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng). Bà H yêu cầu hai bên tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét, giải quyết.

Bà Dương Ngọc G có thiếu bà Dương Thị Lệ U số tiền vay 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng). Bà U yêu cầu để hai bên tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét, giải quyết.

3. Về án phí hôn nhân sơ thẩm:

Bà Dương Ngọc G tự nguyện chịu toàn bộ 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà bà G đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số 0005668 ngày 24 tháng 4 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự Hện BĐ, tỉnh Bến Tre.

Như vậy, bà Dương Ngọc G được hoàn lại số tiền chênh lệch là 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bến Tre (Phòng KTNV và THA);
- VKSND Hện BĐ;
- Chi cục THADS Hện BĐ;
- UBND xã VQT (Số 73, ngày 12/11/2003);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Nguyễn Đăng Phi

